

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM DONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VỪ A DÍNH
Số:/BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nam Dong, ngày 28 tháng 02 năm 2026

TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA CẤP TIỂU HỌC

I. Thông tin chung

1. Tên trường: Tiểu học Vừ A Dính
2. Địa chỉ: Thôn 29, xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng
3. Họ và tên Phó Hiệu trưởng PT: Trần Văn Hùng Số điện thoại: 0947763487

II. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3 (đánh dấu x vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Lý do không đạt hoặc chỉ đạt mức 1
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường					
1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường			X		

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác		x			Khuyết chức danh Hiệu trưởng, chỉ có cấp phó phụ trách.
3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x			Khuyết chức danh Bí thư chi bộ, chỉ có cấp phó phụ trách, thiếu về số lượng cấp ủy.
4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x			Khuyết chức danh Hiệu trưởng, thiếu về số lượng CBQL theo quy định.
5. Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học				x	
6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản			x		
7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên			x		
8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục				x	
9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở				x	
10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học			x		
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng			x		
2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	x				Trường có 19 lớp với 607 học sinh; có 27 giáo viên trực tiếp giảng dạy. Chưa đủ tỉ lệ 1,5 giáo viên/ lớp theo quy định để thực hiện dạy học đủ 2 buổi/ ngày (32 tiết/ tuần).
3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	x				Thiếu số lượng nhân viên theo quy định (trường hạng I là 5 nhân viên),

					thiếu 03 nhân viên gồm: 01 nhân viên Văn thư, 01 nhân viên y tế - tư vấn tâm lý, 01 nhân viên thiết bị-IT.
4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh			x		
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học					
1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm			x		
2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	x				- Chưa có phòng thư viện (hiện dùng tạm phòng học cũ, diện tích chỉ 30 m^2, không đủ tối thiểu 54 m^2 theo quy định của TT16). - Có 300m^2 sân trường bị ngập úng nặng vào mùa mưa. Gây mất an toàn.- - Khu vực 04 phòng học bộ môn chưa có sân (hiện còn đang nền đất). - Chưa có nhà để xe cho GV, NV theo quy định. - Nhà để xe HS chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, do diện tích nhỏ (chỉ 250 m^2/ 500 học sinh)
3. Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	x				- Chưa có phòng thiết bị theo quy định. - Hệ thống máy tính chưa đủ về số lượng để đảm bảo công tác dạy học môn Tin học: Hiện chỉ có 10 máy, thiếu khoản 15 máy để đảm bảo 2HS/ 1 máy.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh			X		
2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường			X		
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường				X	
2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học			X		
3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác			X		
4. Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học				X	
5. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục			X		

Kết quả: Đạt Mức..... / Chưa đạt

Nam Dong, ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRAO ĐỔI THÊM

Để đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030, nhà trường cần rà soát thực trạng dựa trên các "thước đo" pháp lý hiện hành. Bên cạnh Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT (được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT), nhà trường cần đối chiếu khắt khe các chỉ báo với Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về cơ sở vật chất, Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện...

Mỗi lý do không đạt (điểm yếu) nên được cấu trúc theo 3 phần: **[Tên hạng mục] + [Thực trạng cụ thể] + [Hệ quả tác động /Đối chiếu quy định]**

- Ví dụ : “Các công trình như lớp học, nhà thể chất âm nhạc, bếp ăn, công tường rào qua thời gian sử dụng đã bị bong tróc hư hỏng và xuống cấp và thiếu thẩm mỹ cần được cải tạo, sửa chữa. Phòng thư viện được cải tạo từ phòng học cũ, diện tích chưa đảm bảo”. Các nội dung chưa rõ trong phần mô tả này là:

+ Về cơ sở vật chất: Cụ thể là bong tróc bao nhiêu % diện tích? Thấm dột ở khu vực nào? Hệ thống điện nước có an toàn không?

+ Về phòng thư viện: Diện tích hiện tại là bao nhiêu m²? So với quy định chuẩn của Bộ Giáo dục (ví dụ tiêu chuẩn mức độ 1 hoặc 2) thì đang thiếu bao nhiêu m²?

Để báo cáo có sức thuyết phục và làm cơ sở lập kế hoạch sửa chữa sát thực tế, nhà trường nên cụ thể hóa các nội dung sau:

Thay vì ghi chung là 'bong tróc, hư hỏng': Cần chỉ rõ thực trạng kỹ thuật (ví dụ: *Tường bao quanh 5 lớp học bị thấm dột và bong tróc sơn diện rộng (40% diện tích toàn trường); nền gạch bếp ăn bị lún nứt(20m²)....*

Đối với phòng Thư viện: Nên ghi rõ số liệu so sánh (ví dụ: *Phòng thư viện hiện có 25 m², chưa đạt tiêu chuẩn tối thiểu 30m² theo Thông tư của Bộ GDĐT, gây khó khăn cho việc tổ chức hoạt động đọc cho học sinh cùng lúc).*

Hệ quả tác động: Nêu rõ việc xuống cấp này ảnh hưởng thế nào đến an toàn của trẻ hoặc chất lượng dạy học (ví dụ: *Thiếu thẩm mỹ và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão...*)."